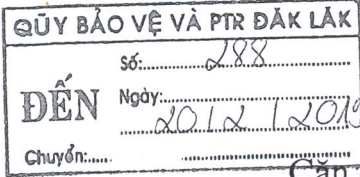


QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt các Lưu vực nhà máy thủy điện nội tỉnh, làm cơ sở thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh



CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Lâm nghiệp ngày 15/11/2017;

Căn cứ Nghị định số 156/2018/NĐ-CP ngày 16/11/2018 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số Điều của Luật Lâm nghiệp;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại Tờ trình số 17/TTr-SNN ngày 31/01/2019 về việc phê duyệt các Lưu vực nhà máy thủy điện nội tỉnh thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt 10 Lưu vực nhà máy thủy điện nội tỉnh, làm cơ sở thực hiện chi trả dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

Stt	Lưu vực nhà máy thủy điện	Diện tích tự nhiên trong lưu vực (ha)	Đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng
1	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Mđoal 2	6.217,8	Công ty CP Nguồn Sáng
2	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Mđoal 3	2.300,8	Công ty TNHH Hòa Long
3	Lưu vực nhà máy thủy điện Krông Hin 2	5.543,8	Công ty TNHH XD Mê Kông
4	Lưu vực nhà máy thủy điện 715	2.587,9	Công ty CP Cơ điện Tuấn Phát
5	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Đrăng 2	19.487,0	Công ty CP Thủy điện Điện Lực
6	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea H'leo.	4.665,3	Công ty TNHH TMDV và SX Cát Nam
7	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Kar	3.364,7	Công ty TNHH Hoàng Nguyên
8	Lưu vực nhà máy thủy điện Krông Kmar	9.464,7	Công ty CP đầu tư Anzen
9	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Súp 3.	19.350,7	Công ty TNHH XD Nhật Hà
10	Lưu vực nhà máy thủy điện Ea Tul 4	48.902,1	Công ty CP ĐT TĐ Đắk Pri

Điều 2. Căn cứ vào Điều 1 của Quyết định này:

1. Giao Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan:

- Thông báo diện tích, ranh giới các Lưu vực nhà máy thủy điện quy định tại Điều 1 Quyết định này đến các đơn vị cung ứng dịch vụ môi trường rừng, đơn vị sử dụng dịch vụ môi trường rừng và các đơn vị có liên quan đến chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định.

- Chỉ đạo Chi cục Kiểm lâm tỉnh và các đơn vị liên quan phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh tiến hành xác định các đối tượng cung ứng, diện tích rừng được chi trả dịch vụ môi trường rừng theo các lưu vực nhà máy thủy điện quy định tại Điều 1 Quyết định này và các quy định, hướng dẫn khác có liên quan, để làm cơ sở chi trả tiền dịch vụ môi trường rừng trên địa bàn tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh thực hiện chính sách chi trả dịch vụ môi trường rừng theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Nông nghiệp và PTNT, Tài chính, Công Thương; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Quỹ Bảo vệ và Phát triển rừng tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Thủ trưởng các đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Nơi nhận

- Như Điều 3;
- Bộ Nông nghiệp và PTNT (b/c);
- Quỹ Bảo vệ và PTR Việt Nam (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Các phòng: KT, TH, NNMT;
- Lưu: VT, NNMT (Đg-30b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Y Giang Gry Niê Krong